TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/DS-ST
Ngày 27 - 7 - 2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Mai

Ông Kiều Như Bổn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2026/TLST-DS ngày 26/01/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-DS ngày 12/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2026/QĐST-DS ngày 10/7/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm (theo Văn bản ủy quyền số 16-2025-UQN-CTQT ngày 24/4/2025).

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Châu Thiên Diễm M – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 762.04/2026/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 01/4/2026).

Địa chỉ liên hệ: số C T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Võ Hoàng Â, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Châu Thiên Diễm M có mặt, ông Nguyễn Võ Hoàng Â vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Châu Thiên Diễm M trình bày:

Ngày 31/01/2023, giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Võ Hoàng Â ký kết hợp đồng tín dụng – Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2301188199052, số hồ sơ giải ngân LD2303100580. Chi tiết hợp đồng như sau: Số tiền vay 180.000.000 đồng; Lãi suất cho vay tối đa 25% cố định đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, lãi suất cho vay điều chỉnh = lãi suất định kỳ vào 1/1, 1/4, 1/7, 1/10 hàng năm + biên độ tối đa 17%. Thời gian vay là 60 tháng. Ngày 31/01/2023, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 180.000.000 đồng vào tài khoản của ông Nguyễn Võ Hoàng Â.

Từ ngày 31/01/2023 đến ngày 14/12/2023 thuộc khoản vay trong hạn ông Â đã thanh toán được tổng số tiền là 42.921.363 đồng, trong đó gốc 15.309.803 đồng, lãi 27.611.560 đồng.

Sau đó ông Â vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên vào ngày 15/12/2023 Ngân hàng chuyển toàn bộ hợp đồng thành nợ quá hạn, lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn.

Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 27/7/2026 thuộc khoản vay quá hạn ông Â đã thanh toán tổng số tiền 79.316 đồng, trong đó tiền gốc 316 đồng và tiền lãi là 79.000 đồng.

Như vậy, tạm tính đến ngày 27/7/2026, tổng số tiền ông Â đã thanh toán là 43.000.679 đồng, trong đó tiền nợ gốc 15.310.119 đồng, tiền lãi 27.690.560 đồng. Ông Â còn phải thanh toán: tiền gốc là 164.689.881 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.438.335 đồng và tiền lãi quán hạn là 168.944.448 đồng, số tiền phạt là 0 đồng. Vì vậy, tổng dư nợ của ông Â tạm tính đến ngày 27/7/2026 là 345.072.664 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Võ Hoàng Â:

- Trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 27/7/2026 là 345.072.664 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu, không hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó bao gồm nợ gốc 164.689.881 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.438.335 đồng và tiền lãi quán hạn là 168.944.448 đồng, số tiền phạt là 0 đồng

- Ngoài ra, kể từ ngày 28/7/2026, ông Nguyễn Võ Hoàng Â còn phải chịu lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

- Ông Nguyễn Võ Hoàng Â phải chịu toàn bộ án phí cùng các chi phí liên quan theo quy định.

Bị đơn ông Nguyễn Võ Hoàng Â:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Â nhưng ông Â không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau:

- Buộc ông Nguyễn Võ Hoàng Â phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tạm tính đến ngày 27/7/2026 là 345.072.664 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu, không hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó bao gồm nợ gốc 164.689.881 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.438.335 đồng và tiền lãi quán hạn là 168.944.448 đồng, số tiền lãi phạt là 0 đồng

- Ngoài ra, kể từ ngày 28/7/2026, ông Nguyễn Võ Hoàng Â còn phải chịu lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Võ Hoàng Â phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Võ Hoàng Â phải trả số tiền nợ đã vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm đã ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ vào Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Nguyễn Võ Hoàng Â, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2301188199052, số hồ sơ giải ngân LD2303100580 ngày 31/01/2023 xác lập giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Võ Hoàng Â được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng có năng lực pháp luật dân sự, hình thức, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2301188199052, số hồ sơ giải ngân LD2303100580 ngày 31/01/2023 là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu trả nợ gốc, lãi khoản vay:

Tính đến ngày 27/7/2026 ông Nguyễn Võ Hoàng Â đã trả cho V1 số tiền: 43.000.679 đồng, trong đó gốc 15.310.119 đồng, lãi 27.690.560 đồng. Đến hạn trả nợ ông Nguyễn Võ Hoàng Â không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng; điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 27/7/2026, ông Nguyễn Võ Hoàng Â còn nợ Ngân hàng số tiền: 345.072.664 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu, không hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó bao gồm nợ gốc 164.689.881 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.438.335 đồng và tiền lãi quán hạn là 168.944.448 đồng, số tiền phạt là 0 đồng

Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu khởi kiện đòi tiền gốc, lãi của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 4 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Nguyễn Võ Hoàng Â có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V số tiền nợ theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2301188199052, số hồ sơ giải ngân LD2303100580 ngày 31/01/2023 tính đến ngày 27/7/2026 số tiền là: 345.072.664 đồng (*Ba trăm bốn mươi lăm triệu, không hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng*). Trong đó bao gồm nợ gốc 164.689.881 đồng (*Một trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi mốt đồng*), tiền lãi trong hạn là 11.438.335 đồng (*Mười một triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng*) và tiền lãi quá hạn là 168.944.448 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng*), số tiền phạt là 0 đồng.

Kể từ ngày 28/7/2026 ông Nguyễn Võ Hoàng Â còn phải tiếp tục chịu nghĩa vụ đối với khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2301188199052, số hồ sơ giải ngân LD2303100580 ngày 31/01/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần V thì lãi suất mà ông Nguyễn Võ Hoàng Â phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Võ Hoàng Â phải chịu 17.253.633 đồng (*Mười bảy triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 6.266.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (do Nguyễn Thành Đ nộp thay) theo biên lai thu tiền số 0000540 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 8, 34, 36 Luật Thi hành án dân sự;

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung